

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành:

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG PHÚ HIỆP

2. Ngày tháng năm sinh: 15/08/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Vũ Thành, Bình Lục, Hà Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: SN 82, tổ 3, phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

6. Địa chỉ liên hệ: Hoàng Phú Hiệp, Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên, 20 Lương Ngọc Quyến, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại di động: 0915542543; E-mail: hiephoangphu@tnue.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 9 năm 2006 đến tháng 10 năm 2008: Học thạc sỹ chuyên ngành Di truyền học tại Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

- Từ tháng 8 năm 2008 đến nay: Giảng viên khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

- Từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 10 năm 2013: Học Tiến sỹ chuyên ngành Di truyền học tại Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Chức vụ hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua: Không

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

- Địa chỉ cơ quan: Số 20, Đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Điện thoại cơ quan: 02083 851013

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 07 tháng 07 năm 2006; số văn bằng: C 745581; ngành: Sinh-KTNN, chuyên ngành: Di truyền học; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Được cấp bằng đại học ngày 25 tháng 05 năm 2007; số văn bằng: A 0015147; ngành Tiếng Anh; Nơi cấp bằng đại học: Trường Viện Đại học Mở Hà Nội.

- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 29 tháng 12 năm 2008; số văn bằng: 1825; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Di truyền học; Nơi cấp bằng thạc sĩ: Đại học Thái Nguyên.

- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 03 tháng 02 năm 2015; số văn bằng: 0112; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Di truyền học; Nơi cấp bằng tiến sĩ: Đại học Thái Nguyên.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa được bổ nhiệm/ công nhận chức danh Phó giáo sư.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ sinh học trong bảo tồn và lưu giữ nguồn gen thực vật

- Nghiên cứu các chất có hoạt tính sinh học và định hướng ứng dụng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 05 học viên Cao học đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

01 đề tài cấp Bộ (Đã nghiệm thu và xếp loại xuất sắc)

01 đề tài cấp Đại học (Đã nghiệm thu và xếp loại xuất sắc);

01 đề tài cấp cơ sở (đã nghiệm thu và xếp loại tốt).

- Đã công bố 59 bài báo khoa học đã được công bố trên các tạp chí và trong Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ, trong đó có 12 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín (ISI và scopus), 01 bài báo quốc tế, 26 bài báo đăng trên tạp chí khoa học Quốc gia và 20 bài đăng trên kỷ yếu Hội nghị- Hội thảo Quốc gia, quốc tế.

- Số lượng sách đã xuất bản: tham gia biên soạn 05 sách giáo trình phục vụ đào tạo.

15. Khen thưởng:

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo tặng tập thể tác giả đạt giải nhất Giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học” năm 2018. Quyết định số 4580/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2018.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Từ năm 2008 đến nay, tôi được phân công công tác tại Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên với nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, hướng dẫn sinh viên NCKH, khoá luận tốt nghiệp và hướng dẫn học viên làm luận văn ThS, biên

soạn tài liệu giảng dạy, tham gia xây dựng, cập nhật các chương trình đào tạo và các công việc khác theo sự phân công của Khoa và Nhà trường.

Với vai trò là giảng viên đại học, tôi luôn đầy đủ các tiêu chuẩn và thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật giáo dục, có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; luôn nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của Nhà trường và địa phương. Luôn có tinh thần học tập nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác. Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tư vấn, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên, trong các hoạt động phong trào chung của Nhà trường, Khoa. Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; Tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học. Luôn dạy học, giáo dục theo đúng mục tiêu, nguyên lý và quy định của chương trình giáo dục; Tôi luôn có ý thức xây dựng tập thể giáo dục vững mạnh, đoàn kết.

Về công tác giảng dạy: Tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan. Trong đó, giờ giảng trực tiếp trên lớp luôn chiếm tối thiểu 50% định mức quy định. Thực hiện biên soạn sách, giáo trình phục vụ đào tạo, đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn khác. Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đề cương môn học, các hoạt động chuyên môn của Khoa và Nhà trường. Thực hiện nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ và nâng cao chất lượng đào tạo. Rèn luyện đạo đức, tác phong khoa học, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Hợp tác tốt với đồng nghiệp trong chuyên môn, tham gia các hoạt động tư vấn đào tạo, khoa học và chuyển giao công nghệ.

Về công tác nghiên cứu khoa học: nghiên cứu khoa học là một hoạt động quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Nhận thức được vai trò đó, tôi luôn không ngừng tìm hiểu, học hỏi, phân bổ thời gian và dành tâm sức cho các hoạt động nghiên cứu khoa học. Đối với giờ/sản phẩm nghiên cứu khoa học luôn đạt và vượt định mức NCKH. Tôi luôn tham gia và thực hiện đề tài khoa học công nghệ các cấp với vai trò là chủ nhiệm hoặc thành viên nghiên cứu chính, công bố các bài báo trên các tạp chí khoa học trong nước và Quốc tế với đồng nghiệp. Tham gia hướng dẫn sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học và khoá luận tốt nghiệp, hướng dẫn học viên cao học làm đề tài luận văn thạc sĩ. Tham gia các Hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế về chuyên môn cũng như phương pháp giảng dạy để cập nhật kiến thức mới, chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu và tăng cường sự giao lưu học thuật, hợp tác để học hỏi. Ngoài ra, tôi còn tham gia các hoạt động khoa học vì cộng đồng hội đồng khoa học các cấp, tham gia phản biện bài báo cho các tạp chí, hướng dẫn học sinh THPT làm đề tài nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tôi đã công tác tại khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên từ năm 2008 đến nay, trong đó tổng số thời gian trực tiếp tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên là 16 năm.

- Tổng số giờ giảng dạy trong 06 năm học gần đây, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ cụ thể như trong bảng dưới đây:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	0	0	01	02	340	45	304,80/406,80/229,50
2	2019-2020	0	0	01	01	267	0	208,50/306,54/229,50
3	2020-2021	0	0	01	01	300	45	318,00/414,16/229,50
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	01	01	250	45	283,50/374,24/229,50
5	2022-2023	0	0	01	0	164	0	156,00/228,42/172,13
6	2023-2024	0	0	01	01	348	0	310,00/414,76/229,50

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Tốt nghiệp Cử nhân Ngoại ngữ, ngành tiếng Anh tại Trường Viện Đại học Mở Hà Nội

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

d) Đối tượng khác Không

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Bằng Cử nhân Ngoại ngữ, ngành tiếng Anh, Trường Viện Đại học Mở Hà Nội; số văn bằng: 0015147; năm cấp: 25/05/2007.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS/HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng	Tên đề tài
		NCS	HVCH	Chính	Phụ				
4.1	Nguyễn Thị Thùy		x	x		10/2016 - 10/2018	Trường ĐH Sư phạm - ĐHTN	Quyết định số 5891/QĐ-ĐHTN, 20/12/2018	Nghiên cứu đặc điểm gen liên quan đến sự tổng hợp Hydrogen cyanide của cây sắn (<i>Manihot esculenta</i>).
4.2	Chanpasong SIXANONH		x	x		10/2017 - 10/2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐHTN	Quyết định số 4466/QĐ-ĐHTN, 26/08/2019	Nghiên cứu nhân giống in vitro cây Núc nác (<i>Oroxylum indicum</i> (L.) Kurz)
4.3	Phonephet Kongmany		x		x	10/2018 - 10/2020	Trường ĐH Sư phạm - ĐHTN	Quyết định số 5022/QĐ-ĐHSP, 30/12/2020	Phân lập vi khuẩn nitrate hóa bản địa tại vùng biển đảo

TT	Họ tên NCS/HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng	Tên đề tài
		NCS	HVCH	Chính	Phụ				
									Quảng Ninh-Hải Phòng
4.4	Hoàng Vân Thanh		x		x	10/2019 - 10/2021	Trường ĐH Sur phạm - ĐHTN	Quyết định số 536/QĐ-ĐHSP, 15/03/2021	Định danh và thử nghiệm hoạt tính sinh học của nấm Thượng hoàng (<i>Phellinus linteus</i>)
4.5	Ngô Diễm Quỳnh		x	x		10/2020 - 10/2022	Trường ĐH Sur phạm - ĐHTN	Quyết định số 254/QĐ-ĐHSP, 08/02/2023	Nghiên cứu quy trình chuyển gen vào cây Bình vôi (<i>Stephania spp.</i>)
4.6	Salackchaipeth Singkonekom mavong		x	x		10/2021- 10/2023	Trường ĐH Sur phạm - ĐHTN	Quyết định số 3140/QĐ-ĐHSP, 28/09/2023	Nghiên cứu nuôi cấy in vitro cây Bầu nâu (<i>Aegle marmelos (L.) Correa</i>)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II	Sau khi được công nhận TS						
5.1	Sinh học phân tử	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	03	Đồng chủ biên	03	Số 3054/QĐ-ĐHSP, ngày 14/11/2022
5.2	Tin sinh học	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên	03	Đồng chủ biên	03	Số 6107/QĐ-ĐHSP, ngày 11/11/2019
5.3	Sinh học ứng dụng trong chăn nuôi	Giáo trình	Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên	03	Đồng chủ biên	02	Số 5126/QĐ-ĐHSP, ngày 31/12/2020
5.4	Công nghệ tế bào	Giáo trình	Nhà xuất bản Hà Nội	02	Chủ biên	05	Số 5871/QĐ-ĐHSP, ngày 31/12/2020
5.5	Giáo trình Thực hành Công nghệ Sinh học nâng cao	Giáo trình	Nhà xuất bản Hà Nội	03	Đồng chủ biên	03	Số 2162a/QĐ-ĐHSP, ngày 06/09/2022

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu /Xếp loại KQ
II	Sau khi được công nhận TS				
6.1	Nghiên cứu nâng cao hàm lượng isoflavone trong cây đậu tương bằng công nghệ gen.	Chủ nhiệm đề tài	Cấp Bộ, Mã số: B2016-TNA-18	2016-2018	Nghiệm thu ngày 12/2018 Xếp loại Xuất sắc
6.2	Nghiên cứu tạo kháng thể tái tổ hợp đặc hiệu với vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> O157:H7	Chủ nhiệm đề tài	Cấp Đại học Thái Nguyên, Mã số ĐH2011-04-01	04/2011 - 04/2013	Nghiệm thu tháng 4/2013 Xếp loại Tốt
6.3	Nghiên cứu đánh giá thành phần hoá học và hoạt tính sinh học tinh dầu quế thu tại Đồng Hỷ- Thái Nguyên và Văn Yên- Yên Bái.	Chủ nhiệm đề tài	Cấp Cơ sở, Mã số: CS. 2021. 18	2021-2022	Nghiệm thu ngày 11/2022 Xếp loại Đạt
6.4	Bảo tồn và lưu giữ cây thất diệp nhất chi hoa (<i>Paris polyphylla</i> Sm.) phục vụ khai thác và phát triển nguồn gen cây thuốc quý ở vùng cao nguyên đá Hà Giang.	Thư ký	Cấp Bộ, Mã số: B2015-15-11-GEN	01/2015-12/2015	Nghiệm thu tháng 4/2016 Xếp loại Đạt
6.5	Nghiên cứu bảo tồn cây Bảy lá một hoa (<i>Paris polyphylla</i> Sm.) tại tỉnh Thái Nguyên	Thành viên nghiên cứu chính	Cấp Bộ, Mã số: B2016-TNA-04-Q6	01/2016-12/2016	Nghiệm thu tháng 4/2016 Xếp loại Đạt
6.6	Nghiên cứu đa dạng di truyền và hoạt tính sinh học của hợp chất thứ cấp từ loài Bời lời đắng (<i>Litsea umbellata</i> (Lour. Merr) ở Việt Nam.	Thành viên nghiên cứu chính	Cấp Cơ sở, Mã số CS. 2021. 20.	2021-2022	Nghiệm thu ngày 10/2022 Xếp loại Đạt
6.7	Nghiên cứu đánh giá thành phần hoá học và hoạt tính sinh học tinh dầu liễu (<i>Salix Babylonica</i>) thu tại khu vực miền núi phía Bắc.	Thành viên nghiên cứu chính	Cấp Cơ sở, Mã số: TNUE-2022-08	2022-2023	Nghiệm thu ngày 10/2023 Xếp loại Đạt
6.8	Nghiên cứu thành phần hoá học và hoạt tính sinh học một số loài Tía tô thuộc chi <i>Perilla</i> thu tại Thái Nguyên.	Chủ nhiệm đề tài	Cấp Đại học, Mã số: ĐH2023-TN04-06.	2023-2025	Đang thực hiện

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận học vị tiến sĩ							
	Bài báo xuất bản trên tạp chí quốc gia							
1.	Thiết kế các vector biểu hiện mang cDNA mã hóa chất hoạt hóa plasminogen mô của người (h-tPA)	5		Tạp chí Công nghệ Sinh học, ISSN: 1811-4989			6 (1): 17-24	2008
2.	Tách dòng và xác định trình tự đoạn gen 16S rRNA của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> O157:H7	2	x	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm, ISSN: 1859–0381			7(2): 77- 81	2011
3.	Tách dòng và xác định trình tự gen stx1 và stx2 của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> O157:H7 ở Việt Nam	2	x	Tạp chí Công nghệ Sinh học, ISSN: 1811-4989			9 (1): 107-111	2011
4.	Sử dụng thư viện scFv trong nghiên cứu tạo dòng gen kháng thể kháng vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> O157:H7	2	x	Tạp chí Y học thực hành, ISSN: 1859-1663			(8): 434-437	2011
5.	Kỹ thuật LAMP (Loop-mediated isothermal amplification) - Hướng đi mới trong việc tạo kit phát hiện nhanh bệnh truyền nhiễm	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098			90 (02): 43- 49	2012
6.	Phát triển kỹ thuật LAM (Loop- mediated isothermal amplification) cho việc phát hiện nhanh và chính xác vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> O157:H7	2	x	Tạp chí Sinh học, ISSN: 2815-5955	ACI		34(3): 343-346	2012

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7.	Tạo dòng và biểu hiện kháng thể tái tổ hợp đặc hiệu vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> O157:H7	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN 1859-2171, 2374-9098		2	129 (15): 89- 94	2014
8.	Thử hoạt tính kháng thể tái tổ hợp đặc hiệu vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> O157:H7	8	x	Tạp chí Sinh học, ISSN: 2815-5955			36 (3) 340-344	2014
II	Sau khi được công nhận học vị tiến sĩ							
	Bài báo xuất bản trên tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus							
9.	Facile route for preparation of cuprous oxide/copper/cupric oxide nanoparticles by using simultaneous electrochemical and reduction reaction.	8		Heliyon, ISSN: 2405-8440 DOI: 10.1016/j.heliyon.2024.e25195	SCIE, Q2, IF4		10(2024): e25195	29/01/2024
10.	Synthesized uniform-different sizes silver nanoparticles using TSC and SBH simultaneously for antibacterial application.	2		Biomed. Phys. Eng. Express, ISSN: 2057-1976 DOI: 10.1088/2057-1976/ad201f	SCIE, Q4, IF1.4		10 (2): 025016	30/01/2024
11.	Analysis of essential Oil of <i>Salix babylonica</i> collected in Vietnam: phytochemical components and antibacterial and anticancer activity.	3	x	Processes, ISSN: 2227-9717 DOI: 10.3390/pr12010033	SCIE, Q2, IF3,5		12 (1): 33	22/12/2023
12.	Anti-cancer activity of Marsdenialongise A, a new C21 steroidal glycoside isolated from <i>Marsdenia longipes</i> W.T. Wang (<i>Apocynaceae</i>).	6		Steroids, ISSN: 0039-128X DOI: 10.1016/j.steroids.2023.109310	SCIE, Q2, IF2.7		199 (202) 109310	1/1/2023

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13.	Biosynthesis of silver nanoparticles using tea leaf extract (<i>Camellia sinensis</i>) for photocatalyst and antibacterial effect.	5		Heliyon, ISSN: 2405-8440 DOI: 10.1016/j.heliyon.2023.e20707	SCIE, Q2, IF4	1	9(10): e20707	5/10/2023
14.	Extraction, chemical composition and antibacterial activities of the essential oil of <i>Salix Babylonica</i> in Viet Nam.	2	x*	International Journal of Membrane Science and Technology, ISSN:2410-1869 DOI: 10.15379/ijmst.v10i1.2879	Scopus, Q4, IF0.14		10 (1): 1391-1394	24/10/2023
15.	Two new compounds from leaves of <i>Capparis dongvanensis</i> (Sy, B. H. Quang & D. V. Hai) and inhibition activities.	3		Open Chemistry, ISSN: 2391-5420 DOI: 10.1515/chem-2022-0317	SCIE, Q2, IF2.3		21 (1): 20220317	2022
16.	Chemical compositions of <i>Litsea umbellata</i> and inhibition activities.	3		Open Chemistry, ISSN: 2391-5420 DOI: 10.1515/chem-2022-0294	SCIE, Q2, IF2.3	1	21: 2022-0294	2022
17.	Extraction, chemical compositions and biological activities of essential oils of <i>Cinnamomum verum</i> cultivated in Vietnam.	3	x	Processes, ISSN: 2227-9717 DOI: 10.3390/pr10091713	SCIE, Q2, IF3,5	6	10 (9): 1713	2022
18.	Extraction, chemical compositions and cytotoxic activities of essential oils of <i>Thevetia peruviana</i> in Vietnam.	5		Toxicological & Environmental Chemistry, ISSN: 0277-2248 DOI: 10.1080/02772248.2020.1770255	Scopus, Q4, IF1.437	5	102 (1-4): 124-131	2020
19.	Chemical compositions and anti-cancer activities of the volatile oils of leaves and rhizomes of three <i>Polianthes</i> species.	4	x	Letters in Organic Chemistry, ISSN: 1875-6255	SCIE, Q4, IF0.867	2	17 (6): 434 - 437	2020

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng , năm công bố
				DOI : 10.2174/1570178617666191202165253				
20.	Overexpression of the Glycine max chalcone isomerase (GmCHI) gene in transgenic <i>Talinum paniculatum</i> plants.	6		Turkish Journal of Botany, ISSN: 1300008X, 13036106 DOI:10.3906/bot-1801-22	SCIE, Q2, IF1.8	18	42 (5): 551-558	2018
<i>Bài báo xuất bản trên tạp chí quốc tế</i>								
21.	Isolation and Identification of some Heterotrophic Sulfur Oxidizing Bacteria Isolated in Mangrove along to Haiphong - Quangninh Coastal	8		Biological Forum – An International Journal, ISSN: 2249-3239			11 (2): 109-115	2019
<i>Bài báo xuất bản trên hội nghị quốc tế</i>								
22.	Identification of <i>Stephania</i> spp. collected in Lao Cai province of Vietnam by morphology, anatomy and dna barcode methods	4	x	The 7th Academic conference on natural science for scientists, master and PhD. students from Asean countries, ISBN: 978-604-357-003-8			222- 232	10/202 1
23.	Agrobacterium mediated soybean transformation with a gene related to drought tolerance	7		The 5th Academic conference on natural science for scientists, master and PhD. students from Asean countries, ISBN: 978-604-913-088-5			184- 189	2018
24.	Identification of <i>Paris</i> species from Sa pa and Pu Luong in Viet Nam using DNA barcodes	9		The 5th Academic conference on natural science for scientists, master and PhD. students from Asean countries, ISBN: 978-604-913-088-5			190- 196	2018

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Bài báo xuất bản trên tạp chí quốc gia								
25.	Nghiên cứu đặc điểm hình thái, giải phẫu và tác động gây độc tế bào ung thư từ cao chiết ethanol của cây lòng mang (<i>Pterospermum heterophyllum</i>) ở Việt Nam	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098 DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9906			229 (09): 343 - 349	06/2024
26.	Thành phần và hoạt tính sinh học cao chiết Liễu thu tại tỉnh Bắc Kạn.	7	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098 DOI: 10.34238/tnu-jst.9554	ACI		229 (05): 443-450	05/04/2024
27.	Đánh giá hoạt tính sinh học của cao chiết Liễu (<i>Salix babylonica</i>) thu tại Thái Nguyên.	4	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098 DOI: 10.34238/tnu-jst.7157	ACI		228 (05): 348-353	20/04/2023
28.	Nghiên cứu đặc điểm hình thái giải phẫu và hoạt tính sinh học cây Ngổ rừng (<i>Pogostemon auricularius</i> (L.) hassk) thu thập tại Thái Nguyên.	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098 DOI: 10.34238/tnu-jst.7301	ACI		228 (05): 287 - 293	19/4/2023
29.	Nghiên cứu đặc điểm hình thái, giải phẫu và hoạt tính kháng oxy hoá của cao chiết từ lá của loài Bời lời đấng (<i>Litsea umbellata</i> (lour.) Merr) ở Việt Nam.	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098 DOI: 10.34238/tnu-jst.6571	ACI		228 (1): 457 - 464	01/2023
30.	Đặc điểm trình tự gen atpB-rbcL và trnL của Cẩm cù lộc (<i>Hoya lockii</i>).	4	x*	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098 DOI: 10.34238/tnu-jst.6410	ACI		228 (1): 234 - 240	11/2022

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31.	Đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của cao chiết rau sam (<i>Portulaca oleracea</i>) thu tại Thái Nguyên.	6	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098 DOI: 10.34238/tnu-jst.5426	ACI		227 (05): 126 - 131	5/2022
32.	Khả năng lên men chìm và tác dụng của dịch chiết sinh khối nấm Thượng Hoàng (<i>Phelinus linteus</i>) phân lập tại Lâm Đồng, Việt Nam lên một số dòng tế bào người	7		Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN: 1859-1868			509: 137-146	12/2021
33.	Nghiên cứu đánh giá hoạt tính kháng khuẩn và kháng nấm của cao chiết Quế	3	x	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học, ISSN: 0868-3224			27 (1): 58-62	5/2022
34.	Phân lập và tuyển chọn nhóm vi khuẩn oxy hoá amonia bản địa có hoạt tính cao tại Quảng Ninh, Hải Phòng	3	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098 DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4694	ACI		226 (14): 30-36	2021
35.	Đặc điểm hình thái, giải phẫu của loài <i>Paris polyphylla var. chinensis</i> và tính chất đất trồng tại Bắc Sơn, Lạng Sơn	6	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098			207 (14): 53-59.	2019
36.	Sử dụng mã vạch DNA trong việc định loại loài cây dược liệu Thất diệp nhất chi hoa ở Việt Nam	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098			161(01), tr.81-88.	2017
37.	Chuyển gen mã hoá chalcone Isomerase vào giống đậu tương DT51 thông qua <i>Agrobacterium tumefaciens</i>	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098			171 (11): 135-140	2017

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38.	Đặc điểm của gen GmCHI phân lập từ cây đậu tương	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098			161 (01): 89-94	2017
39.	Đặc điểm của trình tự gen rpoC1 phân lập từ cây thối điệp nhất chi hoa (<i>Phipolyphylla</i> Sm.) thu tại Lạng Sơn, Việt Nam	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098			146 (01): 165-168	2016
40.	Phân tích trình tự nucleotide của gen mã hóa nhân tố phiên mã NAC3 phân lập từ giống lạc L14	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2374-9098			142 (12): 113-118	2015
41.	Đặc điểm của gen CrORCA3 liên quan đến sự tổng hợp Alkaloid phân lập từ cây dứa cạn (<i>Catharanthus roseus</i> (L.) G. Don)	7		Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, ISSN: 2615-9325			31 (4S): 321-326	2015
42.	Tách dòng phân tử và thiết kế vector chuyển gen DAT phân lập từ cây dứa cạn (<i>Catharanthus roseus</i> (L.) G. Don)	6		Tạp chí Sinh học, ISSN: 2815-5955	ACI		37 (2): 236-242	2015
Bài báo xuất bản trên hội nghị quốc gia								
43.	Đặc điểm trình tự barcode matK và rbcL ở cây Ngọc lan (<i>Michelia alba</i>)	4		Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2023, ISBN: 978-604-3570-52-6			1200-1208	10/2023
44.	Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm của quả ôi đào (<i>Psidium guajava</i> L.)	6	x	Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2023, ISBN: 978-604-3570-52-6			1216-1219	10/2023
45.	Đặc điểm trình tự gen trnL phân lập từ mẫu cây thuộc chi Cẩm cù	4	x	Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn			125-130	10/2022

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	phục vụ mục đích định danh loài			quốc 2022, ISBN: 978-604-3570-52-6				
46.	Nghiên cứu chuyên gen chỉ thị GUS vào cây Bình vôi (<i>Stephania</i> spp.)	5		Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2022, ISBN: 978-604-3570-52-6			997-982	10/2022
47.	Đặc điểm trình tự đoạn gen matK và rbcL của cây Vú bò (<i>Ficus simplicissima</i> Lour.)	6	x	Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2022, ISBN: 978-604-3570-52-6			42-47	10/2022
48.	Nghiên cứu môi trường nhân giống in vitro cây Bầu nâu (<i>Aegle Marmelos</i> (L.) CORREA)	5	x	Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2022, ISBN: -604-3570-52-6			226-231	10/2022
49.	Đánh giá hoạt tính sinh học của hỗn hợp cao chiết từ kim ngân hoa, hạt gấc và trà không	7	x*	Hội thảo Khoa học cán bộ trẻ các trường Đại học sư phạm toàn quốc lần thứ IX, 2022, ISBN: 978-604-350-082-0			668-677	06/2022
50.	Nghiên cứu đặc điểm hình thái và mã vạch DNA của một số giống lúa cạn của tỉnh Yên Bái	3	x	Báo cáo khoa học hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2021, ISBN: 978-604-9987-88-5			652-656	2021
51.	Nghiên cứu công thức khử trùng mẫu và môi trường nuôi cấy in vitro cây Bình vôi Hoa đầu (<i>Stephania cepharantha</i> Hayata)	6		Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2020, ISBN: 978-604-9745-62-1			914-919	2020
52.	Định danh hai mẫu Báy lá một hoa thuộc chi <i>Paris</i> thu tại Sìn Hồ (Lai Châu) và Bắc Sơn (Lạng Sơn) dựa trên đặc điểm hình thái và trình tự gen matK	4	x	Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2019, ISBN: 978-604-73-7266-9			565-569	2019
53.	Một số đặc điểm hình thái, giải phẫu, và trình tự gen matK của mẫu lá	6		Báo cáo khoa học Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018,			1665-1671	2018

TT	Tên bài báo /báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng , năm công bố
	bảy lá một hoa thu tại Lào Cai			ISBN: 978-604- 913-759-4				
54.	Nghiên cứu tạo mô seo và nuôi cấy huyền phù tế bào đậu tương (<i>Glycine max</i> Merrill)	3	x	Báo cáo khoa học Hội nghị khoa học Công nghệ sinh học toàn quốc 2018, ISBN: 978-604- 913-759-4			1640- 1645	2018
55.	Đặc điểm của gen GmIFS phân lập từ hai giống đậu tương khác nhau về hàm lượng isoflavone	5		Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam 2016, ISBN: 978-604- 6254-40-9			551- 559	2016
56.	Phát triển chỉ thị SSR phục vụ chọn giống chè (<i>Camelia sinensis</i> (L.) O. Kuntze) kháng bệnh phồng lá do nấm <i>Exobasidium Vexans</i>	4		Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam 2016, ISBN: 978-604- 6254-40-9			918- 925	2016
57.	Mối quan hệ di truyền của các mẫu Dừa cạn (<i>Cantharanthus roseus</i> (L.) G. Don dựa trên trình tự gen rpoC1 phân lập từ hệ gen lục lạp	6	x	Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam 2016, ISBN: 978-604- 6254-40-9			326- 331	2016
58.	Sưu tập và phân tích đặc điểm trình tự đoạn gen rpoC1 của cây bảy lá một hoa (<i>Paris polyphylla</i> Sm)	6		Kỷ yếu Hội thảo khoa học Sinh viên và cán bộ trẻ các trường Đại học sư phạm toàn quốc năm 2016, ISBN: 978-604-947-640-2			971- 978	2016
59.	Nghiên cứu nhân giống in vitro cây hoa lưu li (<i>Myosotis Palustris</i> HERN)	3	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Sinh viên và cán bộ trẻ các trường Đại học sư phạm toàn quốc năm 2016, ISBN: 978-604-947-640-2			722- 729	2016

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
8.1	Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Di truyền học, ngành Sinh học thực nghiệm	Tham gia	QĐ 1033/QĐ-ĐHSP ngày 15/3/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	QĐ 4168/QĐ-ĐHSP ngày 15/10/2021	Rà soát, cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo thạc sĩ năm 2021
8.2	Chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Di truyền học	Tham gia	QĐ 320/QĐ-ĐHSP ngày 22/2/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	QĐ 1854/QĐ-ĐHSP ngày 29/7/2022	Rà soát, cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo tiến sĩ năm 2022

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Hoàng Phú Hiệp